

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ VHTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ VHTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VHTECH TECHNOLOGY AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110789919

3. Ngày thành lập: 19/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa nhà IC Số 82 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939281083

Fax:

Email: thanh@vhtech.vn

Website: vhtech.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
9.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
13.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
16.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820(Chính)
17.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
18.	Hoạt động hậu kỳ	5912
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
24.	Cổng thông tin (trừ Hoạt động báo chí)	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
30.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
37.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu hàng hoá - Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá) - Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa dịch vụ	8299
39.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
40.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)	8559
42.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động nhà báo độc lập)	9000
43.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sà nầy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
44.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO TRẦN THANH	Việt Nam	Tổ 2, Cụm 2, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	95,000	031083003988	
2	BÙI THÚY HUÔNG	Việt Nam	Tổ 22, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	50.000.000	5,000	001194018328	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 20/07/2024 đến ngày 19/08/2024

* Họ và tên: ĐÀO TRẦN THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031083003988

Ngày cấp: 23/10/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Cụm 2, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 804 ĐN1, Tòa nhà Hanoi Centerpoint, số 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội